

Số: 1290/2026/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1217/2026/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà **Văn Thị Hồng H**, sinh ngày 13/01/1998;

Số CCCD: 079198005\*\*\*, ngày cấp 12/11/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: A, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Trần Văn Minh Đ**, sinh ngày: 15/02/1990.

Số CCCD: 079090030\*\*\* ngày cấp 24/6/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: 78 D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 6 năm 2026, bà Văn Thị Hồng H và ông Trần Văn Minh Đ thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[2] Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Văn Thị Hồng H và ông Trần Văn Minh Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 123, đăng ký ngày 04/7/2023 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B (nay là Ủy ban nhân dân xã T), Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Văn Thị Hồng H và ông Trần Văn Minh Đ có 01 (một) con chung là trẻ Trần Vũ Khánh N, giới tính: Nữ, sinh ngày 09/4/2023. Sau khi ly hôn, bà Văn Thị Hồng H và ông Trần Văn Minh Đ cùng thống nhất giao 01 con chung là trẻ Trần Vũ Khánh N, giới tính: Nữ, sinh ngày 09/4/2023 cho bà Văn Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Trần Văn Minh Đ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào tháng 05/7/2026 cho đến khi con chung trưởng thành.

Trường hợp ông Trần Văn Minh Đ không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Văn Thị Hồng H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Trần Văn Minh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Văn Thị Hồng H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Văn Minh Đ chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Trần Văn Minh Đ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Trần Văn Minh Đ có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

1.3. Về tài sản chung: Bà Văn Thị Hồng H và ông Trần Văn Minh Đ xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Văn Thị Hồng H và ông Trần Văn Minh Đ xác nhận

không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Văn Thị Hồng H và ông Trần Văn Minh Đ phải chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Văn Thị Hồng H và ông Trần Văn Minh Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/26E/0035509 ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Văn Thị Hồng H và ông Trần Văn Minh Đ đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND KV10-TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.



**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Út**